TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05- 6 - 2023
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Cẩm Nhung
  Bà H Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số BNKC S C Dr, VB, VA 23462, USA; địa chỉ L hệ: Số NS TP, Phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Đ - Văn phòng luật sư TĐ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Cao Nguyễn Quỳnh L, sinh năm 1994, địa chỉ: Số KH (số mới BC) PHT, Phường M, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị L, Luật sư Đ có mặt, anh T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai Nguyên đơn anh Phạm Minh T được hợp pháp hóa lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại New York ngày 28/3/2023:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh T kết hôn với chị Cao Nguyễn Quỳnh L vào ngày 25/7/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố ĐL, có tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục tập quán, hôn nhân do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn anh T ở lại Việt Nam khoảng 03 tuần, sau đó trở về Hoa Kỳ để đi làm ăn. Thời gian này vợ chồng tuy sống xa cách nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên L lạc với nhau hàng ngày qua điện thoại. Ngày 22/3/2018 chị L sinh em bé nên anh trở về ĐL thăm con và chăm sóc vợ được khoảng một tháng, sau đó anh trở về Hoa Kỳ được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại qua điện thoại, dẫn đến bất hòa, tình cảm vợ chồng bị sứt mẻ, nhưng hàng tháng anh vẫn gửi tiền để vợ nuôi vợ con, nhưng có lần chị L xin tiền anh chưa kịp gửi thì chị L buông lời chửi mắng, xúc phạm anh trên mạng xã hội không đúng sự thật nên anh

có báo Công an thành phố ĐL xử lý. Công an thành phố ĐL đã Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị L. Nay anh T xác định vợ chồng đã tự cắt đứt quan hệ vợ chồng gần 4 năm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Minh H, sinh ngày 22/3/2018 con do chị L trực tiếp chăm sóc từ nhỏ đến nay. Ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 300 USD quy ra tiền Việt Nam là 7.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai của Cao Nguyễn Quỳnh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh T quen nhau từ năm 2015 thông qua bạn bè giới thiệu, sau thời gian tìm hiểu đến khoảng tháng 6/2017 anh T có trở về Việt Nam và anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/7/2017. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại 02 Phạm Hồng Thái, Phường 10, thành phố ĐL, khoảng 03 tuần thì anh T trở về Mỹ tiếp tục làm ăn, sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu tháng 3/2018, anh T có về Việt Nam ở lại khoảng 01 tháng sau đó về Hoa Kỳ, vợ chồng tự cắt đứt mọi L hệ với nhau. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Minh H, sinh ngày 22/3/2018. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành mở phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải được do bị đơn anh Phạm Minh T có đơn đề nghị Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn, về con chung anh T đồng ý giao cháu Phạm Minh H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000đ (tương đương 300USD), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 cho đến ngày cháu H trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Minh T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Cao Nguyễn Quỳnh L. Anh Phạm Minh T hiện đang cư trú tại địa chỉ: BNKC S C Dr, VB, VA 23462, USA. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đang định cư tại USA, bị đơn đang cư trú tại Số KH (số mới BC) PHT, Phường M, thành phố ĐL. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh T đã có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bản tự khai của anh T đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh T và chị Cao Nguyễn Quỳnh L đăng ký kết hôn ngày 25/7/2017 tại Ủy ban nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định.

[2.1] Quá trình sống chung anh T, chị L đều thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau dẫn đến không tôn trọng và xúc phạm lẫn nhau trên mạng xã hội, sự việc đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết theo quy định. Kể từ năm 2019 đến nay vợ chồng đã tự cắt đứt mọi L lạc không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn và đều có nguyện vọng được ly hôn. Tuy nhiên, do anh Phạm Minh T vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh T và chị L được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Minh H, sinh ngày 22/3/2018. Ly hôn anh T đồng ý giao cho chung cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và tự nguyện cấp dưỡng 7.000.000đ/ tháng. Xét việc thỏa thuận của đương sự về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[2.3] Tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ: Anh T và chị L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 55, 56, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Thông tư L tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Minh T. Cho anh Phạm Minh T và chị Cao Nguyễn Quỳnh L được ly hôn.

2. Giao con chung Phạm Minh H, sinh ngày 22/3/2018 cho chị Cao Nguyễn Quỳnh L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 7.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

3. Về án phí: Anh Phạm Minh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng 600.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014609 ngày 14/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Anh T còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Cao Nguyễn Quỳnh L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh Phạm Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng ngày kể từ nhận nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Vân